HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2016/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh để nhà trường tổ chức nấu ăn tại các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 11/11/2016 ; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 07/12/2016 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh để nhà trường tổ chức nấu ăn tại trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

1. Đối tượng áp dụng

Các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông công lập có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

2. Định mức khoán kinh phí

- Trường có từ 30 học sinh trở xuống được hỗ trợ định mức bằng 200% mức lương cơ sở/tháng;

- Trường có trên 30 học sinh thì cứ có số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm 01 lần định mức/tháng; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức (*200% mức lương cơ sở*)/01tháng;

- Kinh phí hỗ trợ theo thời gian tổ chức nấu ăn thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học/trường.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương (Hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP) và ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Điểm a, Khoản 2, và Điểm a, Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 61/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016./.

***Nơi nhận*:**
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP; VP Chủ tịch nước;
- Uỷ ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- - TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT HU; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Lưu trữ tỉnh;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT, Linh450b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất